

Số: 105 /2025/QLQ-PVBF

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2024**

(Căn cứ Phụ lục số 25 kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ**

a. **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF)

**Loại hình quỹ:** Quỹ mở

b. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.

c. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn

d. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Không có

e. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

f. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2024:** 4.139.566,60 Chứng chỉ quỹ

g. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:**

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Căn cứ pháp lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</li> <li>- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</li> <li>- Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</li> </ul> <p>Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p>	<p><b>Căn cứ pháp lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</li> <li>- Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</li> </ul> <p>Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p>	<p>Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định</p>
	<p><b>Tần suất giao dịch của Quỹ Điểm b), Khoản 1, Điều 17, Điều lệ Quỹ</b></p> <p>Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.</p> <p>Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Ban đại diện quỹ thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao</p>	<p><b>Tần suất giao dịch của Quỹ Điểm b), Khoản 1, Điều 17, Điều lệ Quỹ</b></p> <p>Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 03 lần/tuần vào các ngày: thứ Ba, thứ Tư và thứ Năm hàng tuần.</p> <p>Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p>	<p>Điều chỉnh thông tin tần suất ngày giao dịch của Quỹ</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.		

**h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:**

- Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2024 số 01/2024/NQĐH-PVBF ngày 26/04/2024, nội dung được thông qua gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Quỹ PVBF;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF;
- Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2023 của Quỹ PVBF;
- Tăng tần suất giao dịch của Quỹ PVBF và ủy quyền cho Công ty Quản lý quỹ PVCB Capital thực hiện việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ PVBF và sửa đổi nội dung trong Điều lệ Quỹ phù hợp với pháp luật hiện hành quy định.

	Quy định cũ	Quy định mới
Tần suất giao dịch của Quỹ Điểm b), Khoản 1, Điều 17, Điều lệ Quỹ	Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.	Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 3 lần/tuần vào các ngày thứ Ba, thứ Tư và thứ Năm hàng tuần.

- Ủy quyền cho Ban đại diện quỹ PVBF lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2024.
- i. **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát** về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

**2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục đầu tư của quỹ (Đơn vị: Tỷ trọng trong tổng tài sản %):

Danh mục đầu tư	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
Trái phiếu	68,13	59,34	88,18
Cổ phiếu	-	-	-
Chứng chỉ tiền gửi	16,40	31,28	-
Hợp đồng tiền gửi	-	-	9,61
Tài sản khác	15,47	9,38	2,21

Danh mục đầu tư	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
<b>Tổng tài sản</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

- Các chỉ tiêu về: Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Nội dung	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	60.478.721.529	70.528.585.762	113.277.097.497
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VNĐ/CCQ)	14.609,91	13.480,46	12.320,72
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành trong kỳ báo cáo	4.139.566,60	5.231.910,23	9.194.032,15
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	15.111,63	13.518,76	12.320,72
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	13.016,84	12.308,07	11.526,22

- Tổng lợi nhuận của quỹ (đơn vị: VNĐ)

Nội dung	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
<b>(I) Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư, trong đó: (1.1+1.2+1.3)</b>	<b>5.058.857.917</b>	<b>7.155.361.662</b>	<b>8.401.323.475</b>
1.1 Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu	4.911.929.470	6.937.597.202	7.257.801.573
1.2 Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG	1.393.556.401	1.527.601.841	2.664.150.722
1.3 Chi phí	(1.246.627.954)	(1.309.837.381)	(1.520.628.820)
<b>(II) Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>807.211.745</b>	<b>518.896.047</b>	<b>(724.296.973)</b>
<b>(III) Tổng lợi nhuận của quỹ (III=I+II)</b>	<b>5.866.069.662</b>	<b>7.674.257.709</b>	<b>7.677.026.502</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.

- Các chỉ tiêu về Tỷ lệ chi phí hoạt động, Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động, tốc độ vòng quay của danh mục của quỹ:

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
Tỷ lệ chi phí hoạt động	1,65%	1,49%	1,31%
Tốc độ vòng quay danh mục	42,37%	65,98%	61,60%

b) Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong thời hạn 36 tháng (đơn vị: VNĐ):

Chi tiêu	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022
Lợi nhuận bình quân	5.866.069.662	7.674.257.709	7.677.026.502

c) Các chi tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

d) Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ : không có

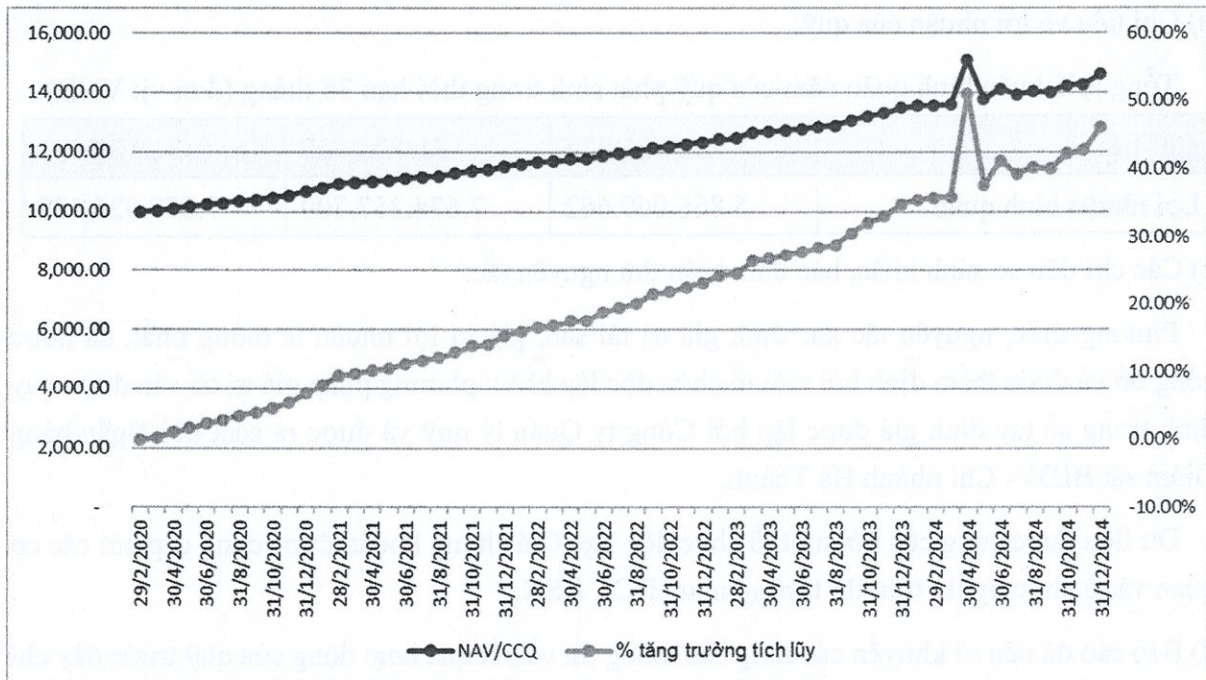
b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 31/12/2024, quỹ đã ghi nhận mức tỷ suất lợi nhuận bình quân năm là 8,38%

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không có

d) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng tập trung đầu tư vào các tài sản an toàn nhưng có lợi suất cố định tốt như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu niêm yết và Hợp đồng tiền gửi. Công ty Quản lý quỹ cũng nghiên cứu đánh giá các biến động của thị trường lãi suất, cũng như mức rủi ro tiềm ẩn của mỗi loại tài sản đầu tư để quyết định phân bổ tỷ trọng đầu tư phù hợp với mục tiêu của quỹ và các hạn chế theo luật chứng khoán liên quan.

e) Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):

8 - C  
CÔNG TY  
QUẢN LÝ  
QUỸ  
NGÂN HÀNG  
MẠI CỔ  
PHẦN  
VIỆT NAM  
ĐA - T.



g) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

#### Kinh tế vĩ mô:

Năm 2024, GDP của Việt Nam tăng 7,09%, đạt mức tăng trưởng khá cao so với năm 2023. Quy mô nền kinh tế: GDP theo giá hiện hành đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng (khoảng 476,3 tỷ USD). Tổng kim ngạch Xuất nhập khẩu đạt 715 tỷ USD, tăng 15,3% so với năm 2023, trong đó xuất khẩu đạt gần 369 tỷ USD, tăng 15,4%, nhập khẩu đạt khoảng 346 tỷ USD, tăng 17,3%. Thặng dư thương mại đạt hơn 23 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,5%, thấp hơn mục tiêu 4% của Chính phủ, nhờ giá năng lượng ổn định và nguồn cung hàng hóa đảm bảo. Giải ngân đầu tư công đạt mức cao, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng GDP. Các dự án lớn như cao tốc Bắc - Nam và các khu kinh tế trọng điểm được đẩy mạnh. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 29,5 tỷ USD, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất và năng lượng tái tạo.

#### Kết luận

Năm 2024, kinh tế Việt Nam đạt được nhiều kết quả tích cực, với tăng trưởng GDP cao, kiểm soát lạm phát tốt và thặng dư thương mại bền vững. Đầu tư công và dòng vốn FDI tiếp tục là động lực chính, trong khi chính sách tài chính – tiền tệ linh hoạt hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, vẫn cần chú ý đến những rủi ro như nợ xấu và sự phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu lớn.

#### Thị trường lãi suất:

Năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát. Về lãi suất điều hành: NHNN đã giảm lãi suất điều hành 3 lần trong

năm, phù hợp với xu hướng giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Lãi suất tái cấp vốn được duy trì ở mức 4,5%/năm, trong khi lãi suất tái chiết khấu là 3%/năm.

Mặt bằng lãi suất huy động giảm nhẹ so với năm 2023, dao động từ 3,5% - 5,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng và 5,5% - 7%/năm cho kỳ hạn dài hơn. Một số ngân hàng thương mại lớn như Vietcombank, BIDV áp dụng mức lãi suất thấp để kích thích tiêu dùng.

Lãi suất cho vay doanh nghiệp trung bình ở mức 8% - 10%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên. Các khoản vay tiêu dùng và bất động sản có lãi suất cao hơn, dao động từ 11% - 13%/năm tùy vào mức độ tín nhiệm của khách hàng.

Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng duy trì ổn định ở mức 4,6%/năm trong phần lớn thời gian năm 2024. Lãi suất tín phiếu NHNN và cho vay cầm cố trên thị trường mở giữ ở mức 4,5%/năm, tương đương với lãi suất tái cấp vốn.

### *Kết luận*

Thị trường lãi suất Việt Nam năm 2024 ghi nhận xu hướng giảm lãi suất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, cần tiếp tục theo dõi diễn biến quốc tế và trong nước để điều chỉnh phù hợp.

### **Thị trường Cổ phiếu**

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 ghi nhận sự phục hồi tích cực khi chỉ số VN-Index kết thúc năm ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Đà phục hồi được thúc đẩy bởi các chính sách hỗ trợ kinh tế và xu hướng giảm lãi suất, giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên, thị trường vẫn chịu áp lực lớn từ xu hướng bán rông của nhà đầu tư nước ngoài, với tổng giá trị bán rông lên tới gần 90.000 tỷ đồng, gấp 4 lần so với năm 2023

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức ổn định, với giá trị giao dịch trung bình đạt khoảng 15.000 - 20.000 tỷ đồng/ngày. Khối ngoại ghi nhận dòng vốn rút rông mạnh mẽ, đặc biệt trong nửa cuối năm 2024, nguyên nhân chính bao gồm những lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu và các yếu tố bất ổn địa chính trị.

Dự báo năm 2025, thị trường được kỳ vọng sẽ ổn định hơn khi các yếu tố bất lợi từ bên ngoài giảm bớt đồng thời các chính sách hỗ trợ kinh tế của Chính phủ và NHNN tiếp tục là động lực chính cho thị trường cổ phiếu tăng trưởng.

### **Thị trường Trái phiếu:**

Năm 2024, Thị trường trái phiếu Doanh nghiệp sơ cấp Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tổng giá trị phát hành đạt 443.000 tỉ đồng, tăng gần 27% so với năm 2023, trong đó phát hành riêng lẻ chiếm 92%. Đây là dấu hiệu tích cực, phản ánh sức hút lớn của kênh huy động vốn này. Tuy nhiên, ngành ngân hàng vẫn giữ vị trí chủ lực với giá trị phát hành gần 300.000 tỉ đồng, chiếm tới 67,1% tổng thị trường. Ngành bất động sản chứng kiến sự sụt giảm đáng kể ở mức -18,7%, với kỳ hạn phát hành rút ngắn còn 2,65 năm so với 3,72 năm vào năm 2023 và lãi suất coupon tăng lên 11,13% so với 10,93% năm trước.

Tổng trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2025 đạt giá trị hơn 221.000 tỉ đồng, trong đó, bất động sản chiếm tỉ trọng 48%, đạt gần 107.000 tỉ đồng. Áp lực đáo hạn trong năm 2025 dồn vào nửa cuối năm và đỡ áp lực hơn vào nửa đầu năm.

h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ : Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ là 44,20%.

l) Các thông tin khác: Không có

#### **4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá trong kỳ báo cáo năm 2024 hạn mức đầu tư của Quỹ phát sinh sai lệch so với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, cụ thể như sau:

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 19/02/2024 đến ngày 04/03/2024, từ ngày 01/07/2024 đến ngày 10/07/2024, Tỷ lệ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác trên giá trị tài sản ròng chưa đảm bảo hạn mức tối thiểu 80%, chưa đáp ứng quy định tại khoản 14 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã được điều chỉnh trong thời hạn được phép quy định tại khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 24/04/2024 đến ngày 06/05/2024, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một Tổ chức phát hành (Công ty cổ phần Tập đoàn Masan) trên tổng giá trị tài sản của quỹ vượt hạn mức tối đa 20%, chưa đáp ứng quy định tại điểm c Khoản 4, Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 08/05/2024, tỷ lệ đầu tư nêu trên đã đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật, điều lệ quỹ và cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ đã được



điều chỉnh trong thời hạn theo quy định tại khoản 6 điều 35, khoản 7 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 13/11/2024, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành (Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan) trên tổng tài sản của Quỹ vượt hạn mức tối đa 20%, chưa đáp ứng quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 08/05/2024, tỷ lệ đầu tư nêu trên đã đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật, điều lệ quỹ và cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ đã được điều chỉnh trong thời hạn theo quy định tại khoản 6 điều 35, khoản 6 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

Tính đến thời điểm báo cáo, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

<b>Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2024 đến 31/12/2024</b>	<b>Số tiền (VNĐ) hoặc tỷ lệ %</b>
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	<b>590.300.000</b>
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	10,06%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	11,67%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	47,35%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

<b>Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2024 đến 31/12/2024</b>	<b>Giá trị (VNĐ)</b>
Phí lưu ký	180.000.000
Phí Giám sát	66.000.000
Phí quản trị quỹ	198.000.000
Phí đại lý chuyển nhượng	146.300.000
<b>Tổng</b>	<b>590.300.000</b>

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và các bên nhận ủy quyền cho quỹ PVBF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: PVBF (2b).

**Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ**  
**Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam**



**Trần Quang Vinh**